

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt, đổi tên một số đường và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-VHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 7973/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên thành phố Đà Nẵng năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho một số đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Quận Cẩm Lệ: 43 đường (theo Phụ lục I đính kèm).
2. Quận Hải Châu: 16 đường (theo Phụ lục II đính kèm).
3. Quận Liên Chiểu: 21 đường (theo Phụ lục III đính kèm).
4. Quận Ngũ Hành Sơn: 10 đường (theo Phụ lục IV đính kèm).
5. Quận Sơn Trà: 09 đường (theo Phụ lục V đính kèm).
6. Huyện Hòa Vang: 12 đường (theo Phụ lục VI đính kèm).

Điều 2. Đặt tên cho công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo Phụ lục VII đính kèm).

Điều 3. Điều chỉnh, đặt và đổi tên một số đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo Phụ lục VIII đính kèm).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc gắn biển tên cho các đường tại Điều 1, công trình công cộng tại Điều 2 và điều chỉnh, đổi biển tên cho các đường tại Điều 3 theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND, UBMTTQ, Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Quận ủy, huyện ủy, UBND các quận, huyện;
- Báo ĐN, CAĐN, Đài PTTH ĐN, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục I

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẨM LỆ
(Kèm theo Nghị quyết số 274/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU NAM CẦU CẨM LỆ, PHƯỜNG HÒA XUÂN, QUẬN CẨM LỆ: 39 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Hiến Lê đến giáp đường 29 tháng 3, chiều dài 120m, đặt tiếp tên là **Phan Triêm**.
2. Đoạn đường từ đường Đô Đốc Bảo đến giáp đường Trần Lê, chiều dài 155m, đặt tiếp tên là **Lỗ Giáng 3**.
3. Đoạn đường từ đường Mẹ Thứ đến giáp đường Phan Văn Đáng, chiều dài 490, đặt tiếp tên là **Hà Duy Phiên**.
4. Đoạn đường từ đường Phạm Hữu Nghi đến giáp đường Đô Đốc Lân, chiều dài 1.520m, đặt tiếp tên là **Trần Nam Trung**.
5. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Thái Văn Lung, chiều dài 1.040m, đặt tên là **Chế Viết Tấn**.
6. Đoạn đường từ đường Chế Viết Tấn đến giáp đường Quách Thị Trang, chiều dài 3.180m, đặt tên là **Nguyễn Đình Thi**.
7. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Võ Chí Công, chiều dài 2.560m, đặt tên là **Mai Chí Thọ**.
8. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Chế Viết Tấn, chiều dài 600m, đặt tên là **Lê Hồng Sơn**.
9. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Chế Viết Tấn, chiều dài 620m, đặt tên là **Huỳnh Văn Gấm**.
10. Đoạn từ Công Euro Village 2 đến giáp đường Vũ Xuân Thiều, chiều dài 930m, đặt tên là **Nguyễn Văn Thông**.
11. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Thông đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 980m, đặt tên là **Thái Văn Lung**.
12. Đoạn đường từ đường Tôn Thất Dương Kỳ đến giáp đường 29 Tháng 3, chiều dài 800m, đặt tên là **Vũ Xuân Thiều**.
13. Đoạn đường từ đường Trần Nam Trung đến giáp đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 310m, đặt tên là **Trương Minh Ký**.
14. Đoạn đường từ đường Trần Nam Trung đến giáp đường Đô Đốc Lân, chiều dài 600m, đặt tên là **Nguyễn Văn Tấn**.
15. Đoạn đường từ đường Trần Nam Trung đến giáp đường Huỳnh Tịnh Của, chiều dài 1.075m, đặt tên là **Kiều Sơn Đen**.
16. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Trung Lương 15, chiều dài 370m, đặt tên là **Trung Lương 8**.

17. Đoạn đường từ đường Trung Lương 8 đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 420m, đặt tên là **Trung Lương 9**.
18. Đoạn đường từ đường Trung Lương 8 đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 420m, đặt tên là **Trung Lương 10**.
19. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 490m, đặt tên là **Trung Lương 11**.
20. Đoạn đường từ đường Trung Lương 8 đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 420m, đặt tên là **Trung Lương 12**.
21. Đoạn đường từ đường Trung Lương 8 đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 420m, đặt tên là **Trung Lương 14**.
22. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 480m, đặt tên là **Trung Lương 15**.
23. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Thi đến giáp đường 29 Tháng 3, chiều dài 460m, đặt tên là **Trung Lương 16**.
24. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Thông đến giáp đường Huỳnh Văn Gấm, chiều dài 480m, đặt tên là **Trung Lương 17**.
25. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Lê Quang Hòa, chiều dài 360m, đặt tên là **Trung Lương 18**.
26. Đoạn đường từ đường Lê Quang Hòa đến giáp đường Nguyễn Phước Lan, chiều dài 145m, đặt tên là **Trung Lương 19**.
27. Đoạn đường từ đường Nguyễn Phước Lan đến giáp đường Thái Văn Lung, chiều dài 200m, đặt tên là **Trung Lương 20**.
28. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Chung đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Lương 26**.
29. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Chung đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Lương 27**.
30. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Chung đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Lương 28**.
31. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Chung đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Lương 29**.
32. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Chung đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Lương 30**.
33. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Chung đến giáp đường Mai Chí Thọ, chiều dài 130m, đặt tên là **Thanh Lương 31**.
34. Đoạn đường từ đường 10,5m đang thi công đến giáp đường Thiều Chửu, chiều dài 280m, đặt tên là **Thanh Lương 32**.
35. Đoạn đường từ đường Vũ Đình Liên đến giáp đường 7,5m đang thi công, chiều dài 180m, đặt tên là **Cồn Dầu 11**.

36. Đoạn đường từ đường 7,5m đang thi công đến giáp cũng là đường 7,5m đang thi công, chiều dài 130m, đặt tên là **Cồn Dầu 12**.

37. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp đường Cẩm Nam 12, chiều dài 150m, đặt tên là **Cẩm Nam 10**.

38. Đoạn đường từ đường Cẩm Nam 10 đến giáp đường Đặng Hòa, chiều dài 110m, đặt tên là **Cẩm Nam 11**.

39. Đoạn đường từ đường Cẩm Nam 11 đến giáp đường Hà Duy Phiên, chiều dài 190m, đặt tên là **Cẩm Nam 12**.

II. KHU GIA ĐÌNH QUÂN ĐỘI TIỂU ĐOÀN 699, PHƯỜNG HÒA PHÁT: 04 đường

1. Đoạn đường từ đường Lê Trọng Tấn đến giáp đường Phước Tường 15, chiều dài 105m, đặt tên là **Phước Tường 11**.

2. Đoạn đường từ đường Lê Trọng Tấn đến giáp đường Phước Tường 15, chiều dài 110m, đặt tên là **Phước Tường 12**.

3. Đoạn đường từ đường Phước Tường 11 đến giáp đường Phước Tường 12, chiều dài 85m, đặt tên là **Phước Tường 14**.

4. Đoạn đường từ đường Phước Tường 11 đến giáp đường Phước Tường 12, chiều dài 90m, đặt tên là **Phước Tường 15**.



Phụ lục II

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HẢI CHÂU

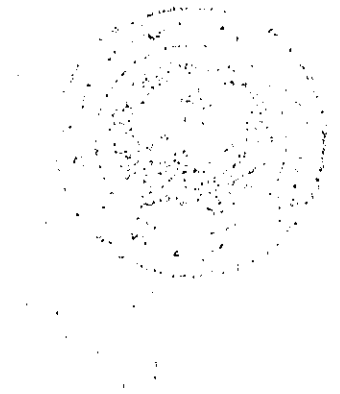
(Kèm theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. KHU DÂN CƯ PHƯỜNG HÒA CƯỜNG BẮC: 04 đường.

1. Đoạn đường từ đường Châu Thượng Văn đến giáp đường Lê Vĩnh Huy, chiều dài 135m, đặt tiếp tên là **Châu Thượng Văn**.
2. Đoạn đường từ đường Châu Thượng Văn đến giáp đường Lê Vĩnh Huy, chiều dài 130m đặt tên là **Hóa Quê Trung 1**.
3. Đoạn đường từ đường Châu Thượng Văn đến giáp đường Lê Vĩnh Huy, chiều dài 130m, đặt tên là **Hóa Quê Trung 2**.
4. Đoạn đường từ đường Dương Thượng đến giáp đường Kiệt bê tông xi măng, chiều dài 200m, đặt tên là **Hóa Quê Trung 3**.

II. KHU ĐÔNG NAM ĐÀI TƯỞNG NIỆM: 12 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đỗ Pháp Thuận đến giáp đường 7,5m đang thi công, chiều dài 850m, đặt tên là **Thuận Yên**.
2. Đoạn đường từ đường Thuận Yên đến giáp đường Nại Nam, chiều dài 1.310m, đặt tên là **Đỗ Pháp Thuận**.
3. Đoạn đường từ đường 10,5m đang thi công đến giáp đường Nại Nam, chiều dài 870m, đặt tên là **Vũ Duy Thanh**.
4. Đoạn đường từ đường 10,5m đang thi công đến giáp đường 2 Tháng 9, chiều dài 1.100m, đặt tên là **Doãn Khuê**.
5. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Đỗ Pháp Thuận, chiều dài 620m, đặt tên là **Bùi Sĩ Tiêm**.
6. Đoạn đường từ đường Phan Đăng Lưu đến giáp Khu dân cư, chiều dài 360m, đặt tên là **Nại Nam 2**.
7. Đoạn đường từ đường Phan Đăng Lưu đến giáp đường Doãn Khuê, chiều dài 280m, đặt tên là **Nại Nam 3**.
8. Đoạn đường từ đường Nại Nam 5 đến giáp đường Nại Nam 3, chiều dài 260m, đặt tên là **Nại Nam 4**.
9. Đoạn đường từ đường Nại Nam 4 đến giáp đường Nại Nam, chiều dài 250m, đặt tên là **Nại Nam 5**.
10. Đoạn đường từ đường Nại Nam 4 đến giáp đường Nại Nam 8, chiều dài 190m, đặt tên là **Nại Nam 6**.
11. Đoạn đường từ đường Nại Nam 4 đến giáp đường Nại Nam, chiều dài 260m, đặt tên là **Nại Nam 7**.
12. Đoạn đường từ đường Đỗ Pháp Thuận đến giáp đường Nại Nam 7, chiều dài 375m, đặt tên là **Nại Nam 8**.





Phụ lục III

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIÊU

(Kèm theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU TÁI ĐỊNH CƯ NGUYỄN HUY TƯỜNG 1,2,3: 01 đường

1. Đoạn từ đường Hòa Tăng Bí đến giáp đường Đàm Văn Lễ, chiều dài 145m, đặt tên là **Hòa Nam 15**.

II. KHU DÂN CƯ HÒA MINH 5: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Tú Quý đến giáp đường Nguyễn Đình Tứ, chiều dài 400m, đặt tên là **Đồng Xoài**.

III. KHU SỐ 2 VÀ KHU SỐ 7 TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Thị Loan đến giáp đường Nam Trân, chiều dài 380m, đặt tiếp tên là **Nam Trân**.

2. Đoạn đường từ đường Lý Thái Tông đến giáp đường Hoàng Thị Loan, chiều dài 415m, đặt tên là **Bàu Nặng 15**.

IV. KHU SỐ 7 TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC VÀ KHU DÂN CƯ XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI QUẢNG THẮNG: 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường 5,5m đang thi công đến giáp Cầu kênh, chiều dài 560m, đặt tên là **Trần Triệu Luật**.

2. Đoạn đường từ đường 7,5m đang thi công đến giáp đường Trần Triệu Luật, chiều dài 540m, đặt tên là **Trần Quang Long**.

3. Đoạn đường từ đường Quy hoạch 5,5m đến giáp đường Nguyễn Sinh Sắc, chiều dài 935m, đặt tên là **Thanh Nghị**.

V. ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG PHẠM NHƯ XƯƠNG ĐẾN HOÀNG VĂN THÁI: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phạm Như Xương đến giáp đường Hoàng Văn Thái, chiều dài 1.040m, đặt tên là **Mẹ Suốt**.

VI. KHU GIA ĐÌNH QUÂN NHÂN LỮ ĐOÀN 532: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phạm Như Xương đến giáp đường Khánh An 1, chiều dài 90m, đặt tiếp tên là **Phạm Như Xương**.

VII. KHU DÂN CƯ BÀU MẠC: 06 đường.

1. Đoạn đường từ đường Phan Văn Định đến giáp đường Quy hoạch, chiều dài 350m, đặt tên là **Bàu Mạc 17**.

2. Đoạn đường từ đường Bàu Mạc 19 đến giáp đường Bàu Mạc 17, chiều dài 190m, đặt tên là **Bàu Mạc 18**.

3. Đoạn đường từ đường Quy hoạch đến giáp đường **Bàu Mạc 17**, chiều dài 390m, đặt tên là **Bàu Mạc 19**.

4. Đoạn đường từ đường **Bàu Mạc 19** đến giáp đường **Bàu Mạc 17**, chiều dài 260m, đặt tên là **Bàu Mạc 20**.

5. Đoạn đường từ đường **Bàu Mạc 19** đến giáp đường **Bàu Mạc 17**, chiều dài 270m, đặt tên là **Bàu Mạc 21**.

6. Đoạn đường từ đường Quy hoạch đến giáp đường **Bàu Mạc 19**, chiều dài 160m, đặt tên là **Bàu Mạc 22**.

VIII. KHU DÂN CƯ KHU CÔNG NGHIỆP HÒA KHÁNH MỞ RỘNG: 05 đường.

1. Đoạn đường từ đường 7,5m đang thi công đến giáp đường 15m đang thi công, chiều dài 330m, đặt tên là **Hồng Phước 1**.

2. Đoạn đường từ đường 7,5m đang thi công đến giáp cũng là đường 7,5m đang thi công, chiều dài 270m, đặt tên là **Hồng Phước 2**.

3. Đoạn đường từ đường 7,5m đang thi công đến giáp cũng là đường 7,5m đang thi công, chiều dài 270m, đặt tên là **Hồng Phước 3**.

4. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp đường B1- **Hồng Phước**, chiều dài 170m, đặt tên là **Hồng Phước 4**.

5. Đoạn đường từ Khu dân cư đến giáp đường 7,5m đang thi công, chiều dài 170m, đặt tên là **Hồng Phước 5**.

IX. KHU TÁI ĐỊNH CƯ KHÁNH SƠN 1: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường **Huỳnh Thị Bảo Hòa** đến giáp đường **Trà Na 3**, chiều dài 205m, đặt tên là **Trà Na 4**.



Phụ lục IV

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 274/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU DÂN CƯ SỐ 4 MỞ RỘNG VÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI NAM CẦU TIÊN SƠN: 04 đường.

1. Đoạn đường từ đường Doãn Kế Thiện đến giáp đường Nước Mặn 8, chiều dài 870m, đặt tiếp tên là **Đoàn Khuê**.

2. Đoạn đường từ đường Đoàn Khuê đến giáp đường 15m đang thi công, chiều dài 180m, đặt tên là **Nước Mặn 6**.

3. Đoạn đường từ đường Nước Mặn 6 đến giáp đường Nước Mặn 8, chiều dài 180m, đặt tên là **Nước Mặn 7**.

4. Đoạn đường từ đường Đoàn Khuê đến giáp đường 15m đang thi công, chiều dài 160m, đặt tên là **Nước Mặn 8**.

II. KHU DÂN CƯ HÒA QUÝ: 02 đường.

1. Đoạn đường từ đường Mai Đăng Chon đến giáp đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, chiều dài 570m, đặt tên là **Khái Tây 1**.

2. Đoạn đường từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giáp đường Lưu Quang Vũ, chiều dài 630m, đặt tên là **Khái Tây 2**.

III. KHU ĐÔ THỊ PHÚ MỸ AN: 04 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đào Duy Tùng đến giáp đường 15m đang thi công, chiều dài 540m, đặt tiếp tên là **Song Hào**.

2. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Vũ Hữu Lợi, chiều dài 590m, đặt tên là **Nguyễn Quý Anh**.

3. Đoạn đường từ đường Nguyễn Cửu Vân đến giáp đường Nguyễn Quý Anh, chiều dài 380m, đặt tên là **Vùng Trung 18**.

4. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Vũ Văn Cảnh, chiều dài 120m, đặt tên là **Vùng Trung 19**.



Phụ lục V

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ
(Kèm theo Nghị quyết số **274/2019/NQ-HĐND**, ngày 12 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU DÂN CƯ PHÍA NAM ĐƯỜNG NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG PHƯỚC MỸ: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Công Trứ đến giáp đường Võ Văn Kiệt, chiều dài 280m, đặt tên là **Mỹ Khê 6**.

II. KHU DÂN CƯ AN CƯ 5, PHƯỜNG PHƯỚC MỸ: 01 đường

1. Đoạn đường từ đường Phạm Văn đến giáp đường 10,5m đang thi công, chiều dài 350m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Đức An**.

III. KHU DÂN CƯ KHO THIẾT BỊ PHỤ TÙNG AN ĐỒN: 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường Chính Hữu đến giáp đường Lê Văn Quý, chiều dài 165m, đặt tiếp tên là **Lý Thánh Tông**.

2. Đoạn đường từ đường Đông Kinh Nghĩa Thục đến giáp đường Võ Văn Kiệt, chiều dài 1.100m, đặt tên là **Chính Hữu**.

3. Đoạn đường từ đường Lê Văn Quý đến giáp đường Lê Ninh, chiều dài 112m, đặt tên là **An Đồn 6**.

IV. KHU DÂN CƯ AN CƯ 4, PHƯỜNG AN HẢI BẮC: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hồ Nghinh đến giáp đường Ngô Quyền, chiều dài 700m, đặt tiếp tên là **Vương Thừa Vũ**.

V. ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG TRƯƠNG ĐỊNH ĐẾN ĐƯỜNG 15M, PHƯỜNG MÂN THÁI: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Trương Định đến giáp đường Vương Thừa Vũ, chiều dài 920m, đặt tên là **Trần Duy Chiến**.

VI. KHU DÂN CƯ THỌ QUANG MỞ RỘNG: 01 đường

1. Đoạn đường từ đường Lê Tấn Trung đến giáp đường Ngô Quyền, chiều dài 230m, đặt tên là **Huyền Quang**.

VII. KHU DÂN CƯ AN MỸ: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Lý Nam Đế đến giáp đường gom lên Cầu Rồng, chiều dài 43,9m, đặt tiếp tên là **Mai Hắc Đế**.



Phụ lục VI

ĐẶT TÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA VANG

(Kèm theo Nghị quyết số ~~274~~ 274/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐẠI LA, XÃ HÒA SƠN: 06 đường.

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Thái đến giáp đường Đại La 6, chiều dài 330m, đặt tên là **Đại La 1**.
2. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường bê tông xi măng 5m, chiều dài 700m, đặt tên là **Đại La 2**.
3. Đoạn đường từ đường bê tông xi măng 5m đến giáp đường Đại La 2, chiều dài 125m, đặt tên là **Đại La 3**.
4. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Đại La 2, chiều dài 470m, đặt tên là **Đại La 4**.
5. Đoạn đường từ đường Đại La 1 đến giáp đường Đại La 6, chiều dài 140m, đặt tên là **Đại La 5**.
6. Đoạn đường từ đường Đại La 1 đến giáp đường Đại La 2, chiều dài 450m, đặt tên là **Đại La 6**.

II. KHU DÂN CƯ KHU B – NAM CẦU CẨM LỆ, XÃ HÒA PHƯỚC: 06 đường

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Kim đến giáp đường Đặng Đức Siêu, chiều dài 240m, đặt tên là **Trung Đồng**.
 2. Đoạn đường từ đường Võ Thành Vỹ đến giáp đường Nguyễn Văn Ty, chiều dài 130m, đặt tên là **Miếu Bông 1**.
 3. Đoạn đường từ đường Lê Trực đến giáp đường Miếu Bông 5, chiều dài 220m, đặt tên là **Miếu Bông 2**.
 4. Đoạn đường từ đường Miếu Bông 2 đến giáp đường Miếu Bông 5, chiều dài 140m, đặt tên là **Miếu Bông 3**.
 5. Đoạn đường từ đường Miếu Bông 2 đến giáp đường Miếu Bông 3, chiều dài 90m, đặt tên là **Miếu Bông 4**.
 6. Đoạn từ đường Nguyễn Văn Ty đến giáp đường Lê Trực, chiều dài 230m, đặt tên là **Miếu Bông 5**.
-



Phụ lục VII

**ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số ~~274~~ 274/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

1. Cầu từ khu Khu đô thị biệt thự sinh thái, Công viên Văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước, đi đến đường Mai Đăng Chon thuộc phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 112,3m, bề rộng 15m và bề rộng lề bộ hành hai bên 3,5m, đặt tên là **Đông Khoa**.



Phụ lục VIII

ĐIỀU CHỈNH TÊN, ĐỔI TÊN MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số ~~274~~ 274/2019/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Đường Bùi Bình Uyên thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn được đặt tên theo Nghị quyết số 33/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND thành phố. Đường có hình chữ L, gồm 2 đoạn, (1) đoạn từ đường Hoàng Bình Chính đến đường 5,5 m mới xong và chưa đặt tên, dài 260m; (2) đoạn từ đường 5,5 m mới xong và chưa đặt tên, đến đường Nguyễn Nghiễm, dài 150m.

Do điều chỉnh quy hoạch, đường Bùi Bình Uyên được điều chỉnh như sau:

1. Đường Bùi Bình Uyên mới:

- Đoạn đường Bùi Bình Uyên cũ từ đường Hoàng Bình Chính đến đường 5,5m dài 260m giữ tên đường Bùi Bình Uyên.

- Đoạn đường chưa đặt tên từ cuối đoạn (1) đường Bùi Bình Uyên cũ đến đường 5,5m đang thi công, dài 100m, **đặt tiếp tên đường Bùi Bình Uyên.**

Như vậy, đường Bùi Bình Uyên mới dài 360m, có điểm đầu giáp đường Hoàng Bình Chính, điểm cuối giáp đường 5,5m đang thi công.

2. Điều chỉnh và đặt tên mới

Đoạn (2) của đường Bùi Bình Uyên cũ dài 150m được nối với đoạn đường 5,5m chưa đặt tên, dài 30m, thành đường có điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiễm đến đường 5,5m đang thi công, tổng cộng dài 180m, được đổi, đặt tên **Mộc Sơn 6.**

